

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRẦN VĂN A VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **51/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-4-2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ TRẦN VĂN A VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh.

2. Bà Cao Thị Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Hồng N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 12, Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 12, Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hồng N trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Trần Văn A tự nguyện sống chung sống với nhau từ năm 2000, nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Văn A tính tình hay ghen vô cớ, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn bạo hành với chị và các con, anh Trần Văn A đi làm có thu nhập nhưng không đóng

góp giúp chị nuôi dưỡng con chung. Chị không thể tiếp tục chung sống được với anh Trần Văn A nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn A có 07 con chung là các cháu: Trần TN sinh ngày 18/9/2002, Trần BN sinh ngày 11/6/2004, Trần HN sinh ngày 06/11/2006, Trần MN sinh ngày 25/8/2008, Trần LN sinh ngày 22/5/2010, Trần YN sinh ngày 29/11/2012 và Trần HN sinh ngày 19/9/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 05 người con chung là các cháu Trần BN sinh ngày 11/6/2004, Trần MN sinh ngày 25/8/2008, Trần LN sinh ngày 22/5/2010, Trần YN sinh ngày 29/11/2012 và Trần HN sinh ngày 19/9/2017; giao con chung là cháu Trần HN sinh ngày 06/11/2006 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Trần Văn A cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần TN sinh ngày 18/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Văn A trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Hồng N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng mâu thuẫn là do chị Huỳnh Thị Hồng N thường hay kiếm chuyện với anh. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng N.

Về con chung: nếu ly hôn nguyện vọng của anh được nuôi dưỡng tất cả các chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Văn A và yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, anh Trần Văn A có hộ khẩu thường trú tại Tổ 12, ấp TL, xã XT, huyện XL, nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Huỳnh Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Văn A nên chị Huỳnh Thị Hồng N là nguyên đơn, anh Trần Văn A là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A tại phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A cung cấp tài liệu chứng cứ là các bản tự khai, nội dung bản tự khai thể hiện đầy đủ, thống nhất và không có mâu thuẫn với nhau nên Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không tham gia phiên

tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Huỳnh Thị Hồng N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Trần Văn A tính tình hay ghen vô cớ, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn bạo hành với chị và các con, đi làm có thu nhập nhưng không đóng góp giúp chị nuôi dưỡng con chung. Anh Trần Văn A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng là do chị Huỳnh Thị Hồng N thường hay kiếm chuyện tuy nhiên anh Trần Văn A không đồng ý ly hôn.

Mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh Trần Văn A không đưa ra được lý do, đồng thời anh Trần Văn A cũng đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh Trần Văn A đã bỏ mặc và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Do đó đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn A là phù hợp.

[5] Về con chung: xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A nhận thấy:

Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A có 07 người con, trong đó cháu Trần TN sinh ngày 18/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Đối với các con chung là các cháu: Trần BN sinh ngày 11/6/2004, Trần MN sinh ngày 25/8/2008, Trần LN sinh ngày 22/5/2010, Trần YN sinh ngày 29/11/2012 đều có nguyện vọng được sống cùng chị Huỳnh Thị Hồng N nên giao các cháu cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Đối với cháu Trần HN sinh ngày 19/9/2017, xét thấy cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Đối với cháu Trần HN sinh ngày 06/11/2006 có nguyện vọng được sống cùng với anh Trần Văn A, chị Huỳnh Thị Hồng N cũng đồng ý giao cháu cho anh Trần Văn A nuôi dưỡng, nên giao cháu Trần HN cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Tạm thời chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn A.

- Về con chung:

Cháu Trần TN sinh ngày 18/9/2002 đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Giao con chung là các cháu: Trần BN sinh ngày 11/6/2004, Trần MN sinh ngày 25/8/2008, Trần LN sinh ngày 22/5/2010, Trần YN sinh ngày 29/11/2012 và Trần HN sinh ngày 19/9/2017 cho chị Huỳnh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao con chung là cháu Trần HN sinh ngày 06/11/2006 cho anh Trần Văn A trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004663 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Huỳnh Thị Hồng N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Hồng N và anh Trần Văn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trường Phát